

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HNGĐ- ST

Ngày 15/3/2023

V/v “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Hồng Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Huy Trụ

Ông Đào Văn Kiềm

Thư ký Tòa án ghi biên bản: Bà Đỗ Thị Minh Hằng - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hưng - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 15/3/2023 tại trụ sở TAND thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 578/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25 ngày 24/02/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đào Văn T, sinh năm 1961

ĐKKHKT: Tổ xx, khu Hòa P, phường Gia C, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Hôm nay, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Hoa M, sinh năm 1963

ĐKKHKT: Tổ xx, khu Hòa P, phường Gia C, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: Chung cư B8, phường M, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Hôm nay, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và bản tự khai tiếp theo anh Đào Văn T trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Hoa M được tự nguyện tự do tìm hiểu và đã đăng ký kết hôn năm 1997 tại UBND xã H, huyện Phong Châu (nay là thành phố Việt Trì), tỉnh Phú Thọ. Sau kết hôn hai vợ chồng anh chị chuyển về chung sống với nhau tại Tổ xx, khu Hòa P, phường Gia C, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian dài. Đến năm 2010 vợ

chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng khác biệt về quan điểm sống và không thể nói chuyện và chia sẻ với nhau. Khi mâu thuẫn xảy ra cũng được hai bên gia đình khuyên giải nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện được nhiều. Đến năm 2015 thì chị M đã mua nhà riêng nên chị đã chuyển đến ở tại phòng 409, chung cư B8, phường M, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, vợ chồng không quan tâm đến nhau và đã sống ly thân từ đó đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh T đề nghị xin được ly hôn với chị M.

Chị Nguyễn Thị Hoa M trình bày trong biên bản ghi lời khai: chị và anh Đào Văn T được tự nguyện, tự do tìm hiểu và đã đăng ký kết hôn năm 1997 tại UBND xã H, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị về chung sống tại Tổ xx, khu 15, phường Gia C, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc nhiều năm. Đến năm 2014, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm về việc chị mua nhà chung cư tại chung cư B8, phường M, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ nên anh T không chuyển về ở cùng chị và các con. Mâu thuẫn đã kéo dài và vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay anh T làm đơn xin ly hôn, chị M xác định tình cảm vợ chồng bình thường vì vậy chị M không đồng ý ly hôn với anh T. Nhưng nếu anh T vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn thì chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

**Về con chung:* anh Đào Văn T và chị Nguyễn Thị Hoa M xác định anh chị có 02 con chung là cháu Đào Nhật T1, sinh ngày 12/5/1999 và cháu Đào Trung K, sinh ngày 17/9/2003. Hiện nay hai cháu đã thành niên nên anh T và chị M không có đề nghị gì.

**Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp:* anh Đào Văn T và chị Nguyễn Thị Hoa M xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Vụ án thụ lý đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay tuân thủ đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đại diện VKS đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đào Văn T, cho anh Đào Văn T được ly hôn với chị Nguyễn Thị Hoa M; Về con chung: đã thành niên, không xem xét giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung, công sức: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Anh Đào Văn T không phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm do là người cao tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Anh Đào Văn T xin ly hôn với chị Nguyễn Thị Hoa M. Do đó đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 điều 28; điểm a, khoản 1 điều 35 BLTTDS.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: anh T và chị M kết hôn với nhau trên cơ sở hai bên hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Phong Châu (nay là thành phố Việt Trì), tỉnh Phú Thọ là phù hợp với luật hôn nhân gia đình Việt Nam. Theo anh T trình bày vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng khác biệt về quan điểm sống và không thể nói chuyện và chia sẻ với nhau. Khi mâu thuẫn xảy ra cũng được hai bên gia đình khuyên giải nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện được nhiều. Đến năm 2014 thì chị M đã mua nhà riêng nên chị đã chuyển đến ở tại phòng 409, chung cư B8, phường M, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, vợ chồng không quan tâm đến nhau và đã sống ly thân từ đó đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh T đề nghị xin được ly hôn với chị M.

Phía chị M không đồng ý ly hôn và mong muốn được đoàn tụ, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án chị M cũng không đưa ra được căn cứ nào để chứng minh cho việc chị mong muốn đoàn tụ với anh T, chị M cũng không có biện pháp nào để cải thiện mối quan hệ vợ chồng. Quá trình hòa giải chị M không đến Tòa án mặc dù Tòa án đã giao các văn bản tố tụng của Tòa án cho chị hợp lệ đến lần thứ hai nhưng chị M vẫn không đến Tòa án để giải quyết. Chị M đã trình bày về việc mâu thuẫn vợ chồng giữa chị và anh T là do vợ chồng bất đồng quan điểm về việc chị mua nhà chung cư tại chung cư B8, phường M, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ nên anh T không chuyển về ở cùng chị và các con. Mâu thuẫn đã kéo dài và vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai, điều đó chứng tỏ giữa anh T và chị M đã có mâu thuẫn nhiều năm nay.

Tại biên bản xác minh ngày 23/02/2023 tại UBND phường Gia C, được địa phương cung cấp như sau: anh Đào Văn T, sinh năm 1961 và chị Nguyễn Thị Hoa M, sinh năm 1963 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Tổ xx, khu Hòa P, phường Gia C, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Năm 1997 sau khi kết hôn anh chị về chung sống tại Tổ xx, khu Hòa P. Quá trình chung sống tại địa phương, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian dài. Đến năm 2014 vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn và chị M đã đi mua nhà chung cư tại phường M, kể từ đó vợ chồng anh chị sống ly thân, chỉ có một mình anh T sống tại khu dân cư từ đó đến nay. Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh T và chị M như thế nào thì địa phương không biết rõ. Anh T và chị M đã ly thân được 08 năm. Vợ chồng anh chị T M có 02 con chung là cháu Đào Nhật T2, sinh năm 1999 và cháu Đào Trung K, sinh năm 2003. Hiện nay địa phương được biết anh T đang làm thủ

tục ly hôn với chị M tại Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì. Quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho anh chị theo đúng quy định pháp luật để đảm bảo quyền và lợi ích của các đương sự.

Tại biên bản xác minh ngày 24/02/2023 tại UBND phường M, được địa phương cung cấp như sau: chị Nguyễn Thị Hoa M, sinh năm 1963 hiện nay đang ở tại phòng 409, chung cư B8, phường M, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Năm 2014 bà Mai đã mua căn hộ chung cư và chuyển về đây sinh sống từ đó đến nay. Quá trình chung sống tại địa phương chỉ thấy chị M cùng con ở tại căn hộ trên. Ngoài ra địa phương không thấy anh Đào Văn T là chồng của chị M chung sống cùng chị M. Việc vợ chồng chị M, anh T có mâu thuẫn với nhau hay không địa phương không được biết. Chỉ biết chị M khai vợ chồng đã ly thân với nhau từ năm 2014 đến nay. Hiện nay anh T là chồng chị M đang làm thủ tục ly hôn với chị M tại Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì. Quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn giữa anh T và chị M theo quy định của pháp luật.

Do vậy về quan hệ hôn nhân xác định được mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị M đã kéo dài nhiều năm. Mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được do đó nên xử cho anh T và chị M được ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 1 điều 56 luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] *Về con chung*: anh Đào Văn T và chị Nguyễn Thị Hoa M xác định anh chị có 02 con chung là cháu Đào Nhật T2, sinh ngày 12/5/1999 và cháu Đào Trung K, sinh ngày 17/9/2003. Hiện nay hai cháu đã thành niên nên anh T và chị M không có đề nghị gì. Vì vậy Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung, công sức*: anh Đào Văn T và chị Nguyễn Thị Hoa M đều xác nhận không có, không đề nghị Tòa án giải quyết. Vì vậy Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Anh Đào Văn T phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật. Nhưng nguyên đơn là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên được miễn án phí.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 26, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đào Văn T, cho anh Đào Văn T được ly hôn với chị Nguyễn Thị Hoa M.

2. Về con chung: đã thành niên, không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Đào Văn T được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Việt Trì;
- Chi cục THADS TP Việt Trì;
- Các đương sự;
- UBND xã H;
- Lưu: HS, VP (10).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phạm Hồng Vân